

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư Tu bổ, tôn tạo,
chống xuống cấp di tích Tháp Mường Và, huyện Sốp Cộp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật di sản văn hóa ngày 19/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hoá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ về việc quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh về phân bổ vốn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định 1336/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số

1337/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2023;

Căn cứ Công văn số 5060/BVHTTDL-DSVH ngày 16/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Tu bổ, tôn tạo di tích Tháp Mường Và, tỉnh Sơn La; Công văn số 43/KQTĐ-SXD ngày 09/5/2023 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán thuộc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích Tháp Mường Và, huyện Sốp Cộp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 114/TTr-SVHTTDL ngày 10 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích Tháp Mường Và, huyện Sốp Cộp.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Chủ đầu tư: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Mục tiêu đầu tư: Tu bổ, tôn tạo một số hạng mục của di tích đã xuống cấp nhằm bảo vệ di tích tích; chỉnh trang, mở rộng khuôn viên, phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch của địa phương; là nơi để nhân dân sinh hoạt cộng đồng.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

- Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Đà Giang Tây Bắc. Địa chỉ: Số 15A, đường Nguyễn Trãi, tổ 6, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: KS. Nguyễn Văn Ninh.

6. Quy mô xây dựng: Đầu tư cải tạo, mở rộng bãi đỗ xe; bổ sung sân lát gạch giả đá; xây mới hồ cảnh quan; xây mới 05 nhà ki ốt kinh doanh 01 tầng; xây mới nhà vệ sinh chung 01 tầng; cải tạo tuyến bậc lên xuống; xây mới và cải tạo tuyến đường dạo; cải tạo nhà quản lý; cải tạo sân trước, sân sau nhà quản lý và một số hạng mục phụ trợ (xây xanh cảnh quan, tiểu cảnh).

7. Giải pháp thiết kế tu bổ, tôn tạo chủ yếu

7.1. Giải pháp tổng mặt bằng dự án: Theo Quyết định số 2010/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND huyện Sốp Cộp.

7.2. Cải tạo, mở rộng bãi đỗ xe (diện tích 255,6m²): Bê tông mác 200, dày 12cm/đệm cát đen, dày 5cm/đất san nền đầm chặt.

7.3. Bổ sung sân lát gạch giả đá (diện tích 1.867m²): Lát gạch giả đá/đệm cát đen, dày 3cm/bê tông mác 100, dày 10cm/đất san nền đầm chặt.

7.4. Xây mới hồ cảnh quan (diện tích xây dựng 100,3m²): bờ kè xây đá hộc vữa xi măng mác 100, cao 2,2m; lan can thép inox cao 1,0m.

7.5. Xây mới 05 nhà ki ốt kinh doanh 01 tầng (diện tích xây dựng 01 nhà 16,01m²):

a) *Kiến trúc*: Kích thước nhà (4,78x3,0)m; cao độ nền nhà cốt ±0.00 cao hơn cốt sân 0,2m; chiều cao nhà tính từ cốt nền nhà ±0.00 đến đỉnh mái 3,95m; cửa đi nhôm cuốn; cửa sổ bằng cửa nhôm, kính dày 6,38mm; tường trong và ngoài nhà lăn sơn trực tiếp 3 nước;

b) *Kết cấu*: Móng xây gạch không nung vữa xi măng mác 75; dầm, lanh tô đổ bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200); mái: Lợp ngói nung/ cầu phong thép hộp/li tô thép hộp;

c) *Cấp điện*: Nguồn điện cấp cho công trình được đấu nối với hệ thống điện của khu vực. Thiết bị điện bao gồm: Đèn tuýt led công suất 20W, quạt treo tường 60W...; toàn bộ dây dẫn được đặt trong ống ghen đi chìm tường.

7.6. Xây mới nhà vệ sinh chung 1 tầng (diện tích xây dựng 11,9m²):

a) *Kiến trúc*: Kích thước nhà (3,6x1,8)m, hè trước rộng 1,2m; cao độ nền nhà cốt ±0.000 cao hơn cốt sân 0,15m; chiều cao nhà tính từ cốt nền nhà ±0.000 đến đỉnh mái 3,0m; nền nhà lát gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30)cm, hè láng vữa xi măng; cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm, kính dày 6,38mm; tường trong và ngoài nhà lăn sơn trực tiếp 3 nước;

b) *Kết cấu*: Móng xây đá hộc vữa xi măng mác 75; dầm, sàn, lanh tô đổ bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200);

c) *Cấp điện*: Nguồn điện cấp cho công trình được đấu nối với hệ thống điện của khu vực. Điện chiếu sáng sử dụng đèn tuýt công suất 20W; toàn bộ dây dẫn được đặt trong ống ghen đi chìm tường.

d) *Cấp, thoát nước*:

- *Cấp nước*: Nguồn nước cấp được đấu nối từ nguồn cấp khu vực; nước được cấp về 01 bồn nước inox đặt trên mái; từ bồn nước mái cấp xuống khu vệ sinh bằng ống PPR đi ngầm tường;

- *Thoát nước*: Nước thải khu vệ sinh dùng ống PVC thu về ống thoát sàn xuống xuống bể tự hoại và thoát ra hệ thống thoát nước ngoài nhà; thoát nước mái sử dụng ống nhựa PVC thoát ra ngoài nhà.

7.7. Cải tạo tuyến bậc lên xuống (03 vị trí): Phần bậc lên xuống lát đá xẻ tự nhiên; phần bậc tiêu năng bóc dỡ lớp trát, trát lại bằng vữa xi măng mác 75.

7.8. Xây mới tuyến đường dạo, vị trí từ cọc (5)÷(24) (chiều dài khoảng 94,33m): Chiều rộng mặt đường 2,0m; Lát đá tự nhiên/bê tông mác 100, dày 10cm/đất nền hiện trạng.

7.9. Cải tạo tuyến đường dạo, vị trí từ cọc (1)÷(4) và cọc (25)÷(28), chiều dài khoảng 35,58m: Chiều rộng mặt đường theo hiện trạng, bóc dỡ nền bê tông hiện trạng, thiết kế cải tạo lại tuyến đường với cấu tạo: Lát đá tự nhiên/bê tông mác 100, dày 10cm/đất nền hiện trạng.

7.10. Cải tạo nhà quản lý 1 tầng; diện tích xây dựng 114,5m²:

- Bóc dỡ lớp láng sê nô mái; chống thấm, láng lại bằng vữa xi măng 75;
- Cạo bỏ lớp sơn cột, dầm, trần, tường toàn nhà; sơn lại;
- Bóc dỡ gạch lát nền; lát lại bằng gạch đỏ kích thước (45x45)cm.

7.11. Cải tạo sân trước nhà quản lý, diện tích 110,0m² với cấu tạo: Lát gạch đỏ chống trơn/đệm cát đen dày 5cm/bê tông mác 100, dày 10cm/lớp sân hiện trạng.

7.12. Cải tạo sân sau nhà quản lý, diện tích 75,0m² với cấu tạo: Lát gạch lỗ trống cỏ/đệm cát đen, dày 5cm/bê tông mác 100, dày 10cm/lớp sân hiện trạng.

7.13. Các hạng mục phụ trợ và chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được thẩm định.

8. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất

- Địa điểm xây dựng: xã Mường Và, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.
- Diện tích sử dụng đất: 6.491 m².

9. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

10.1. Số bước thiết kế: 01 bước (*thiết kế bản vẽ thi công*).

10.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu

- QCXDVN 05-2008: Nhà ở và công trình công cộng - an toàn sinh mạng và sức khỏe;
- QCVN 09-2017: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả;
- QCVN 16-2019: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;
- QCVN 06-2022: Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng;
- TCVN 2737-1995: Tải trọng và tác động;
- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép;
- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9361-2012: Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;
- TCVN 5575-2012: Kết cấu thép;

- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền;
- TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng;
- TCVN 9207-2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng;
- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình dân dụng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo dưỡng;
- TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện;
- TCVN 7447-2010 (IEC 60364-2005): Hệ thống điện hạ áp, lựa chọn và lắp thiết bị điện;
- TCVN 4474-1987: Thoát nước bên trong;
- TCVN 4513-1988: Cấp nước bên trong;
- TCVN 5576-1991: Hệ thống thoát nước - Quy phạm quản lý kỹ thuật;
- TCXDVN 33-2006: Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình;
- TCVN 7957-2008: Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài;
- TCVN 9366-2012: Cửa đi, cửa sổ;
- TCVN 9406-2012: Sơn - Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;
- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng - Phân loại;
- TCVN 3890-2021: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 12.332.000.000,0 đồng.

Trong đó:

- | | |
|---|-----------------------|
| - Chi phí xây dựng: | 8.813.242.000,0 đồng. |
| - Chi phí thiết bị, cây xanh: | 1.192.606.000,0 đồng. |
| - Chi phí quản lý dự án: | 263.882.000,0 đồng. |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 670.474.000,0 đồng. |
| - Chi phí khác: | 136.999.000,0 đồng. |
| - Chi phí GPMB, bồi thường, hỗ trợ TĐC: | 660.000.000,0 đồng. |
| - Chi phí dự phòng: | 594.797.000,0 đồng. |

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023 - 2024.

13. Nguồn vốn, dự kiến bố trí kế hoạch vốn

- Nguồn vốn: Vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (theo Nghị quyết số 189/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

- Dự kiến kế hoạch vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia	Chi chú
2022	4.072,0	Đã giao tại Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh
2023	5.692,0	Đã giao tại Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh
2024	2.568,0	

14. Bồi thường, giải phóng mặt bằng: Chủ đầu tư thực hiện theo đúng quy định.

15. Hình thức quản lý dự án: Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng công nghiệp và Phát triển đô thị tỉnh tổ chức thực hiện quản lý dự án theo đúng quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (chủ đầu tư)

- Chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu của dự án trình duyệt; rà soát hạng mục thiết bị và cây xanh để thực hiện đảm bảo quy định hiện hành, xin ý kiến các sở ngành liên quan trước khi triển khai thực hiện.

- Chủ động rà soát các nội dung kiến nghị tại Công văn số 5060/BVHTTDL-DSVH ngày 16/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Công văn số 43/KQTĐ-SXD ngày 09/5/2023 của Sở Xây dựng trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, tiến độ thời gian, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư và các nhiệm vụ khác theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh.

2. Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và phát triển đô thị tổ chức thực hiện công tác quản lý dự án theo đúng quy định, đảm bảo mục tiêu, hiệu quả, chất lượng, tiến độ thời gian thực hiện; hướng dẫn, phối hợp với Chủ đầu tư trong công tác triển khai dự án đảm bảo theo đúng quy trình từ lúc bắt đầu đến khi kết thúc dự án.

3. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, nội dung thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật; hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý (nếu có).

4. Ban Dân tộc thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan chủ quản theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh và các quy định khác có liên quan.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu việc phân bổ, bố trí nguồn kinh phí năm 2024 để thực hiện dự án đảm bảo tiến độ thời gian được duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Trưởng Ban Dân tộc; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và phát triển đô thị; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Sốp Cộp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- VP UBND tỉnh (LĐ, phòng KT);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Các phòng: TH, KGVX;
- Lưu: VT, KT(Toàn).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Minh